

Chương VI

HẠCH TOÁN SẢN LƯỢNG QUỐC GIA VÀ XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG



1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM.

1.1 Khấu hao (De : Depreciation):

Là khoản tiền dùng để bù đắp giá trị hao mòn của tài sản cố định.

1.2 Đầu tư tư nhân (I – Investment):

- **Đầu tư tư nhân bao gồm:** tiền mua hàng tư bản mới và chênh lệch tồn kho.
- *Xét theo khía cạnh khác, tổng đầu tư I có thể chia làm 2 phần:*
 - Phần dùng để bù đắp cho giá trị tài sản cố định đã bị hao mòn, đúng bằng lượng khấu hao (**De**).
 - Phần thứ hai có tác dụng làm tăng giá trị tài sản cố định hoặc chênh lệch tồn kho, phần này được gọi là đầu tư ròng (**In : Net Investment**).

$$I = In + De \Leftrightarrow In = I - De.$$

1.2 Đầu tư tư nhân (I – Investment)

- Sản lượng tăng làm cho đầu tư tăng, lãi suất tăng làm cho đầu tư giảm. Như vậy hàm đầu tư đồng biến với sản lượng và nghịch biến với lãi suất.

$$I = f(Y, r) = I_0 + I_m^Y \cdot Y + I_m^r \cdot r$$

- Chúng ta tạm bỏ qua lãi suất, hàm đầu tư có dạng:

$$\mathbf{I = I_0 + I_m^Y Y}$$

I_m^Y : được gọi là đầu tư biên.

$$0 < I_m^Y < 1$$

1.3 Thu nhập khả dụng, tiêu dùng và tiết kiệm

▣ Thu nhập khả dụng (DI(Yd) – Disposable Income):

Khi hộ gia đình có được lượng thu nhập cuối cùng mà họ có toàn quyền sử dụng theo ý thích cá nhân thì thu nhập đó được gọi là "*Thu nhập khả dụng*".

Thu nhập này được chia làm 2 khoản lớn: tiêu dùng và tiết kiệm.

■ Tiêu dùng (C – Consumption).

Khi thu nhập khả dụng thay đổi, lượng tiêu dùng thay đổi theo. Khuynh hướng này được mô tả bởi hàm tiêu dùng theo thu nhập:

$$C = C_o + C_m \cdot Y_d$$

Trong đó :

C_o : tiêu dùng tự định.

$C_m = \Delta C / \Delta Y_d$: khuynh hướng tiêu dùng biên.

1.3 Thu nhập khả dụng, tiêu dùng và tiết kiệm.

■ **Tiết kiệm (S – Saving).**

Khi thu nhập khả dụng thay đổi, lượng tiết kiệm thay đổi theo. Khuynh hướng này được mô tả bởi hàm tiết kiệm theo thu nhập:

$$S = S_o + S_m \cdot Y_d$$

Trong đó :

S_o : tiết kiệm tự định.

$S_m = \Delta S / \Delta Y_d$: là khuynh hướng tiết kiệm biên.

■ **Mối quan hệ giữa hàm C và hàm S:**

$$S = Y_d - C = Y_d - C_o - C_m \cdot Y_d$$

$$= -C_o + (1 - C_m) \cdot Y_d$$

$$\Rightarrow C_m + S_m = 1$$

1.4 Thuế

- **Thuế (Tx : Tax):** xét theo tính chất, bao gồm hai loại là thuế gián thu và thuế trực thu.
 - **Thuế gián thu (Ti – indirect Taxes):** là những loại thuế gián tiếp đánh vào thu nhập: thuế doanh thu, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế trước bạ...
 - **Thuế trực thu (Td: direct Taxes)** là loại thuế đánh trực tiếp vào thu nhập: thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thừa kế...

1.5 Chi tiêu chính phủ

- **Chi tiêu chính phủ:** chi tiêu chính phủ bao gồm nhiều khoản, được chia thành hai khoản lớn:
 - **Chi mua hàng hóa và dịch vụ**
(**G** : Government spending on goods and services): là các khoản chi tiêu của chính phủ được đáp ứng lại bằng những hàng hóa hay dịch vụ nào đó.
 - **Chi chuyển nhượng** (Tr : Transfer payments): là những khoản chi tiêu của chính phủ không đòi hỏi phải đáp ứng lại bằng hàng hóa hay dịch vụ.

1.6 Xuất khẩu - nhập khẩu (theo nghĩa hẹp).

- **Xuất khẩu (X: eXports):** là giá trị hàng hóa và dịch vụ trong nước bán ra nước ngoài.
- **Nhập khẩu (M : iMports) :** là giá trị hàng hóa và dịch vụ từ nước ngoài được mua vào trong nước.
- **Xuất khẩu ròng (net export):** $NX = X - M$.

1.7 Tiền lương, tiền thuê, tiền lãi, lợi nhuận.

- **Tiền lương (W : Wages):** là lượng thu nhập nhận được do cung cấp sức lao động.
- **Tiền thuê (R: Rental):** là thu nhập do cho thuê tài sản.
- **Tiền lãi (i : Interest) :** là thu nhập do cho vay.
- **Lợi nhuận (Pr : Profit) :** là phần lợi nhuận của doanh nghiệp còn lại sau khi trừ đi chi phí.

2. HAI CHỈ TIÊU GDP VÀ GNP

2.1 Tổng xuất lượng (GO: Gross Output).

- ▣ Tổng xuất lượng là toàn bộ lượng hàng hóa và dịch vụ được sản xuất bởi tất cả các doanh nghiệp trong một nước.

Tổng xuất lượng được chia làm hai phần: sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng.

- ▣ Sản phẩm trung gian.
- ▣ Sản phẩm cuối cùng.

2.2 Phân biệt GDP và GNP.

- **GDP (Gross Domestic Product):** tổng sản phẩm quốc nội.
- **GNP (Gross National Product):** tổng sản phẩm quốc dân.

- **$GNP = GDP + NIA$**

NIA (Net Income from Abroad) = thu nhập từ yếu tố xuất khẩu - thu nhập từ yếu tố nhập khẩu.

2.3 Vấn đề giá cả dùng để tính GDP và GNP.

- Tính theo giá hiện hành - > chỉ tiêu danh nghĩa.
- Tính theo giá cố định - > chỉ tiêu thực (thực tế).
 - GDP thực = GDP danh nghĩa / chỉ số giá
 - GNP thực = GNP danh nghĩa / chỉ số giá
 - Chỉ số giá: là gì?
- GDP tính theo giá thị trường: GDPmp.
- GDP tính theo giá yếu tố sx: GDPfc.
$$\text{GDPfc} = \text{GDPmp} - \text{Ti.}$$

2.4 Phương pháp tính GDP danh nghĩa theo giá thị trường.

- **Phương pháp phân phối:** cộng toàn bộ các khoản thu nhập của các thành phần tham gia vào việc tạo ra GDP.

$$\text{GDP} = \text{De} + \text{W} + \text{R} + \text{i} + \text{Pr} + \text{Ti}.$$

- **Phương pháp chi tiêu:** cộng toàn bộ lượng tiền chi mua hàng hoá và dịch vụ sản xuất trong nước phục vụ nhu cầu tiêu dùng cuối cùng, không kể tiền mua hàng hoá nước ngoài.

$$\text{GDP} = \text{C} + \text{I} + \text{G} + \text{X} - \text{M}.$$

2.5 Từ GDP danh nghĩa theo giá thị trường đến các chỉ tiêu khác :

- Sản phẩm quốc nội ròng: $NDP = GDP - De$
- Sản phẩm quốc dân ròng: $NNP = GNP - De$
- Thu nhập quốc dân: $NI = NNP_{mp} - Ti.$
- Thu nhập cá nhân: $PI = NI - Pr^{*+} Tr$
(Pr^{*} : lợi nhuận giữ lại không chia và nộp cho chính phủ)
- Thu nhập khả dụng:
 $DI = PI - \text{Thuế thu nhập cá nhân}$

2.5 Từ GDP danh nghĩa theo giá thị trường đến các chỉ tiêu khác :

□ GDP bình quân đầu người :
 $\text{GDP bqđ người} = \text{GDP} / \text{dân số}.$

□ Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%) :

$$V_t(\text{GDP}) = \frac{\text{GDP năm } t - \text{GDP năm } (t-1)}{\text{GDP năm } (t-1)} \times 100\%$$

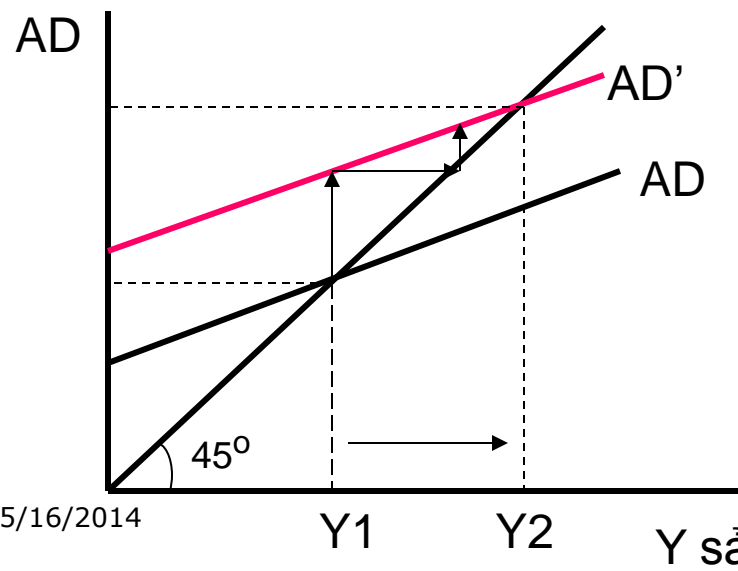
3. XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG

3.1 Nền kinh tế đóng và không có chính phủ.

Tổng cầu của nền kinh tế: $AD = C + I$.

Sản lượng cân bằng : $Y(\text{GDP}) = AD = C + I$

Xác định sản lượng cân bằng trên đồ thị tổng cầu



Tổng cầu tăng một lượng

$$\Delta AD = AD' - AD$$

sản lượng cân bằng tăng một lượng $\Delta Y > \Delta AD$.

$$\Delta Y = k \Delta AD$$

Số nhân của tổng cầu:

$$K = 1 / (1 - C_m - I_m).$$

3.2 Nền kinh tế đóng và có chính phủ.

Khi có chính phủ thì có: G , T_x , T_r .

Và khi đó : $Y_d = Y - T_x + T_r$

Gọi $T = T_x - T_r$ là thuế ròng $\rightarrow Y_d = Y - T$.

$$T = T_o + T_m.Y,$$

Trong đó: T_o là mức thuế tự định,

T_m là mức thuế biên (thuế suất).

Tổng cầu của nền kinh tế:

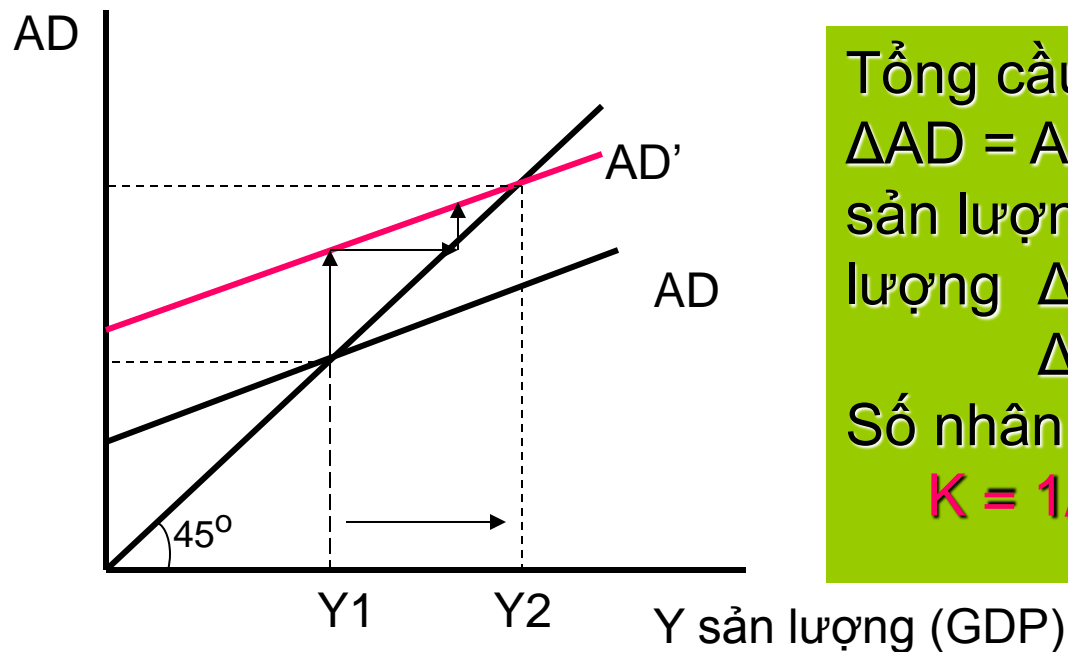
$$AD = C + I + G.$$

Sản lượng cân bằng trong nền kinh tế:

$$Y = AD = C + I + G$$

3.2 Nền kinh tế đóng và có chính phủ.

Xác định sản lượng cân bằng trên đồ thị tổng cầu:



Tổng cầu tăng một lượng $\Delta AD = AD' - AD$
sản lượng cân bằng tăng một lượng $\Delta Y > \Delta AD$.

$$\Delta Y = k \Delta AD$$

Số nhân của tổng cầu:

$$K = 1 / [1 - C_m (1 - T_m) - I_m]$$

3.3 Nền kinh tế mở.

Trong nền kinh tế mở có: X, M .

□ $X = X_o$

□ $M = M_o + M_m.Y$

Trong đó: M_o là nhập khẩu tự định.

M_m là nhập khẩu biên.

Tổng cầu của nền kinh tế:

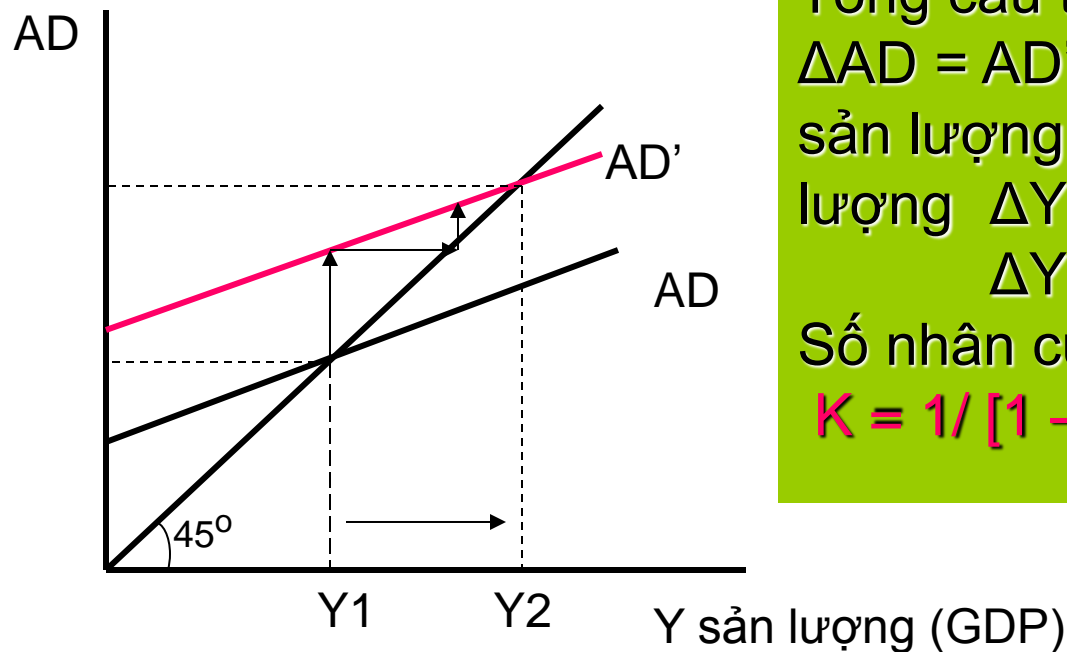
$$AD = C + I + G + X - M.$$

Sản lượng cân bằng trong nền kinh tế:

$$Y = AD = C + I + G + X - M.$$

3.3 Nền kinh tế mở.

Xác định sản lượng cân bằng trên đồ thị tổng cầu:



Tổng cầu tăng một lượng
 $\Delta AD = AD' - AD$
sản lượng cân bằng tăng một
lượng $\Delta Y > \Delta AD$.

$$\Delta Y = k \Delta AD$$

Số nhân của tổng cầu:

$$K = 1 / [1 - C_m (1 - T_m) - I_m + M_m]$$

Bài tập

Bài 1: Giả sử một quốc gia có các chỉ tiêu kinh tế sau (đơn vị tính tỷ USD):

- Đầu tư : 250. - Tiêu dùng 450
- Chi mua hàng hoá và dịch vụ của Chính phủ: 150.
- Xuất khẩu: 100. - Nhập khẩu : 125.
- Thu nhập ròng từ nước ngoài: 25.

Hãy tính GDP và GNP danh nghĩa theo giá thị trường.

Bài 2: Trên lãnh thổ một quốc gia có các chỉ tiêu sau (đơn vị tính tỷ USD):

- Tiền lương: 420	Tiền thuê : 100
- Tiền lãi : 50	Lợi nhuận : 150
- Thuế giá trị gia tăng : 40	Thu nhập ròng từ nước ngoài: 60.
- Đầu tư : 250	Đầu tư ròng: 150
- Chi tiêu của chính phủ : 60	Tiêu dùng của hộ gia đình: 500
- Xuất khẩu : 200	Nhập khẩu : 150.

- Tính GDP danh nghĩa theo giá thị trường bằng phương pháp chi tiêu và phương pháp phân phối (phương pháp chi phí).
- Tính GNP theo giá thị trường; tính GNP và GDP theo giá sản xuất.
- Tính thu nhập quốc dân.

Bài 3: Cho biết một quốc gia có các số liệu sau (đvt: triệu USD):

$$C = 560 + 0,85Y_d \quad G = 452,5 \quad X = 450$$

$$I = 200 + 0,1Y \quad M = 20 + 0,18Y$$

$$T = 50 + 0,2Y \quad Y_p = 4500 \quad U_n = 4\%$$

- a. Xác định sản lượng cân bằng.
- b. Có nhận xét gì về tình trạng ngân sách và cán cân ngoại thương?
- c. Tính tỷ lệ thất nghiệp thực tế theo định luật Okun.
- d. Nhờ cải thiện môi trường đầu tư, đầu tư tư nhân tăng thêm một lượng 50. Xác định sản lượng cân bằng mới.